

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 09-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tựu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Chí Trường.

Bà Lương Thị Anh Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Vũ Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (là điểm cầu trung tâm) và tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (là điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai tại 02 điểm cầu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/2022/TB-TA ngày 06-6-2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp; Hộ khẩu đăng ký thường trú: Ấp Long Th, xã Long Kh, huyện Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Ấ, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1960; Có 05 anh chị em; Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Có vợ Mai Thị Bích Ng, sinh năm 1989; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 20-3-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích và Giao cấu với trẻ em” đã chấp hành xong ngày 29-7-2018 chưa được xóa án tích.

Tạm giữ: Ngày 09-12-2021; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 17-12-2021.

Bắt tạm giam: Ngày 23-5-2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Tân Hồng và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/. Mai Văn S, sinh năm 2003 (có mặt).

2/. Mai Thị Bích Ng, sinh năm 1989 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấ, xã Tân Th, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

3/. Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1960 (có mặt).

Cư trú: Ấp Long Th, xã Long Kh, huyện Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp.

4/. Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1963 (có mặt).

Cư trú: K, thị trấn Sa R, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 09-12-2021 Công an huyện Tân Hồng phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành tuần tra trên địa bàn thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng. Khi đến khu vực k, thị trấn Sa R, huyện Tân H thì phát hiện bị cáo Nguyễn Ngọc N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 66PH - 4589 có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, khi dừng xe thì bị cáo ném bỏ khẩu trang trên xe xuống đất lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bên trong khẩu trang có 01 bọc nylon màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09-12-2021 bị cáo điều khiển xe ba gác từ nhà vợ ở Ấ, xã Tân Th, huyện Tân H đến thành phố Hồng Ng để thu mua phế liệu đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo điện thoại cho một người thanh niên, không biết họ, tên và địa chỉ hỏi mua 800.000 đồng ma túy, người thanh niên đồng ý bán và hẹn gặp bị cáo tại khu Bờ Bắc thuộc phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, khi bị cáo chạy xe đến chỗ hẹn thì đậu xe chờ, sau đó bị cáo để số tiền 800.000 đồng vào 01 cái bọc nylon, kẹp vào bửng xe và đi vệ sinh cách đó khoảng 20m, bị cáo N đi vệ sinh xong quay lại xe ba gác thì người thanh niên lấy số tiền 800.000 đồng và treo trên xe 01 khẩu trang y tế bên trong có 01 bọc ma túy, nên bị cáo điều khiển xe ba gác chạy về nhà. Khi về nhà bị cáo hỏi mượn Mai Văn S (là em vợ bị cáo) chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 66PH - 4589 chạy đến kh, thị trấn Sa R, huyện Tân H mục đích thuê nhà trọ để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

- 01 bọc nylon màu trắng, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEC màu xanh – trắng; biển kiểm soát số 66PH - 4589.
- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám – đen và sim điện thoại số 0907.821935.

Tại bản kết luận giám định số 1028/KL-KTHS ngày 11-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong bọc nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bao thư nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,409 gam; loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Sau khi giám định hoàn trả lại 2,257 gam ma túy.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTH ngày 30 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Ngọc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc N thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám - đen và sim điện thoại số 0907.821935 và tịch thu tiêu hủy 2,257 gam ma túy sau khi giám định hoàn trả lại.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát số 66PH - 4589 do Mai Văn S mua lại của chị Lê Thị Thu Ng, việc bị cáo mượn xe mô tô của anh S để đi sử dụng ma túy, anh S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại xe cho S quản lý, là phù hợp.

Đối với người thanh niên không biết họ, tên và địa chỉ bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc N phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine tàng trữ, có tổng khối lượng 2,409 gam mục đích để sử dụng.

[3] Căn cứ vào Kết luận giám định số 1028/KL-KTHS ngày 11-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong bọc nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bao thư nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,409 gam; loại Methamphetamine. Sau khi giám định hoàn trả lại 2,257 gam ma túy là chất được quy định tại Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền

chất, đây là chất cấm tàng trữ. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm của mình, như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật trên quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc N đã xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những tình tiết phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo chỉ làm thuê và mua bán nhỏ, không có thu nhập ổn định, bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ gì, Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với việc bị cáo cho rằng mua ma túy của người thanh niên nhưng không biết họ tên và địa chỉ để sử dụng nhưng chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát số 66PH - 4589 do Mai Văn S mua lại của chị Lê Thị Thu Ng, việc bị cáo mượn xe mô tô của anh S để đi sử dụng ma túy, anh Sang không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại xe cho S quản lý là phù hợp, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám - đen và sim điện thoại số 0907.821935 và tịch thu tiêu hủy 2,257 gam ma túy sau khi giám định hoàn trả lại.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội; đề nghị mức hình phạt; xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 23-5-2022 được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đến ngày 17 tháng 12 năm 2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám – đen và sim điện thoại số 0907.821935.

Tịch thu tiêu hủy 2,257 gam ma túy sau khi giám định hoàn trả lại.

*(Các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-3-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09-6-2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tựu**